



UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CTCP KIM KHÍ THĂNG LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà nội, ngày 18 tháng 06 năm 2022

BÁO CÁO

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THĂNG LONG
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính thưa: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Kim Khí Thăng Long

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kim Khí Thăng Long. Hôm nay, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty, HĐQT xin trân trọng được báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và định hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2022 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

1. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Năm 2021, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp và kéo dài, tình hình giá nguyên liệu đặc biệt giá thép tăng thêm trên 40% và duy trì ở mức cao nhất trong nhiều năm qua, chi phí vận tải biển tăng khoảng 5 – 10 lần làm mất khả năng cạnh tranh... đã làm cho sản xuất kinh doanh khó khăn. Sản phẩm phục vụ thị trường trong nước bao gồm nhóm xe máy giảm sản lượng và giảm giá bán do giãn cách xã hội kéo dài, sản phẩm xuất khẩu số lượng từng mặt hàng đều giảm do nhu cầu giảm và việc vận chuyển quốc tế hết sức khó khăn.

Đặc biệt, từ ngày 27- 4, làn sóng dịch Covid-19 lần thứ 4 ở Việt Nam được đánh giá là khốc liệt hơn gấp nhiều lần so với 3 đợt dịch trước đã tấn công vào các khu kinh tế trọng điểm ở phía Bắc như Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Hà Nội... và ở phía Nam là TP Hồ chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai... Trước tình hình diễn biến phức tạp và khó lường của dịch bệnh, các địa phương đã đưa ra nhiều giải pháp phòng chống dịch, đáng chú ý nhất là thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg tại 19 tỉnh/thành phố phía Nam. Thủ đô Hà Nội cũng đã áp dụng biện pháp này từ 24/7/2021.

Trong Quý 3/2021, tình hình dịch bệnh tại địa bàn Hà nội và thành phố Hồ chí Minh hết sức phức tạp, việc đảm bảo an toàn và ổn định sản xuất là hết sức khó khăn, Công ty luôn trong trạng thái báo động phải dừng sản xuất trước nguy cơ phát sinh ca nhiễm hoặc phải dừng sản xuất theo chỉ đạo chung. Rất nhiều lao động nghỉ chờ việc và nghỉ do cách ly bởi địa phương phong tỏa giãn cách xã hội. Chi nhánh TP Hồ chí Minh phát sinh các ca F0 và phải thực hiện phương án 3 tại chỗ với qui mô hoạt động chỉ còn khoảng 30%.

Từ thời điểm cuối tháng 6/2021 Công ty Honda Việt Nam liên tục thay đổi kế hoạch sản xuất với xu hướng giảm do ảnh hưởng của dịch bệnh, cụ thể: Tháng 7: Giảm 20%; Tháng 8: Giảm 21%; Tháng 9: Giảm tới 30%.

Hàng xuất khẩu cũng hết sức khó khăn do nhu cầu của các mặt hàng giảm, vận chuyển nội địa và vận chuyển đường biển khó khăn do dịch bệnh, tuy nhiên do có những thành công nhất định trong việc phát triển được một số sản phẩm mới và khách hàng mới nên tổng giá trị sản lượng xuất khẩu tương đối ổn định và vẫn có tăng trưởng.

Chi phí nguyên liệu, chi phí vận chuyển và tất cả các chi phí đều tăng do hoạt động của các doanh nghiệp đều bị hạn chế, chi phí khấu hao tăng cao trong quý 3 do qui mô hoạt động sụt giảm.

Thực hiện các kế hoạch đã được phê duyệt, ngay từ đầu năm 2021, ban điều hành đã chỉ đạo quyết liệt các biện pháp nhằm mục tiêu tăng sản lượng, giảm chi phí để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Quý 1/2021 và quý 2/2021 các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch. Tuy nhiên, quý 3 và đầu quý 4 việc dẫn cách xã hội đã ảnh hưởng quá lớn đến qui mô và chi phí hoạt động của công ty.

Trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp, công ty đã thực hiện nhiều biện pháp để ứng phó với tình hình thực tế, đảm bảo mức độ an toàn cao nhất cho CBCNV đồng thời hạn chế và khắc phục ảnh hưởng của dịch bệnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong suốt thời gian dài dịch bệnh bùng phát cao điểm, không phát sinh trường hợp F0 tại Công ty, bên cạnh đó đảm bảo tiến độ tiêm phòng sớm cho toàn thể người lao động.

Đối phó với tình hình nhu cầu thị trường giảm, công ty đã thực hiện phát triển thêm khách hàng và thị trường để bù đắp, đảm bảo sản lượng ổn định hoạt động. Năm 2021 mặc dù doanh thu từ các khách hàng và thị trường truyền thống giảm trên 70 tỷ đồng nhưng đã được bù đắp bằng việc phát triển các sản phẩm xuất khẩu vào thị trường Mỹ.

Cơ chế tiền lương bước đầu có tác động tích cực, tổng quỹ lương đạt kế hoạch, thu nhập người lao động tăng, năng suất lao động bình quân tăng.

Công ty đã duy trì và bổ sung các hệ thống quản lý ISO 9001, 14001, CT pat, ISO 45000 ... , triển khai xây dựng hệ thống SMETA. Xây dựng và áp dụng thử nghiệm hệ thống chỉ số KPI, thực hiện chuyển đổi số trong quản lý ... Đảm bảo phối hợp đồng bộ các hoạt động, ổn định chất lượng sản phẩm và an toàn trong sản xuất, đáp ứng các yêu cầu khách hàng.

Trong năm 2021 đã điều chỉnh tiến độ việc đầu tư mở rộng sản xuất phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo ổn định và phát triển bền vững công ty. Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư, tập trung đầu tư các thiết bị để phát triển sản phẩm mới và triển khai thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy nhà máy số 1, khối văn phòng công ty, nhà ăn và nhà để xe để đảm bảo điều kiện hoạt động theo qui định của pháp luật. Giá trị đầu tư thực hiện là 23 tỷ chỉ tương ứng 50% kế hoạch.

Đã cơ bản hoàn thiện các nội dung để hoàn thành các thủ tục theo qui định cho toà nhà Lương yên.

Đối với dự án tại khu công nghiệp Minh quang, đã thương thảo thống nhất phương án điều chỉnh qui mô xuống 30.000m² cho phù hợp tình hình thực tế và đảm bảo tính khả thi, trong tháng 1/2022 đã thực hiện huy động vốn để thanh toán tiền thuê và tiếp nhận bàn giao mặt bằng từ khu công nghiệp.

Việc cơ cấu chuyển nhượng chi nhánh tại khu công nghiệp Lê minh Xuân vẫn chưa hoàn thành, không thực hiện được doanh thu về cơ cấu tài sản, tuy nhiên cũng đã thống nhất được với các cơ quan quản lý về phương án triển khai tiếp trong 2022 để tập trung nguồn lực thực hiện dự án đầu tư tại Hung yên. Hiện tại đang tiến hành các bước theo qui định, dự kiến hoàn thành trong năm 2022.

Có thể nói, năm 2021 mặc dù chịu ảnh hưởng rất lớn của dịch bệnh nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty vẫn ổn định, cơ bản hoàn thành kế hoạch về doanh thu, sản lượng đã được hội đồng quản trị và đại hội cổ đông thông qua. Phần doanh thu thấp hơn kế hoạch chủ yếu là do hoạt động cơ cấu tài sản và một số hoạt động khác không thực hiện được theo kế hoạch.

Tuy nhiên, chỉ tiêu lợi nhuận từ sản xuất không thể hoàn thành được kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu của việc không thể hoàn thành kế hoạch lợi nhuận là:

+ Nguyên vật liệu tăng giá mạnh và phát sinh nhiều chi phí phòng chống dịch, sau khi đã thực hiện nhiều biện pháp quyết liệt để kiểm soát chi phí thì chi phí nguyên liệu vẫn tăng thêm trên 27 tỷ đồng, các chi phí khác phát sinh rất cao trong quý 3 và quý 4/2021 nhưng đã được bù đắp bằng phần giảm chi phí thấp hơn kế hoạch trong quý 1 và quý 2.

+ Hoạt động liên doanh và các hoạt động liên kết khác gặp nhiều khó khăn, doanh thu từ cho thuê mặt bằng và thu nhập liên doanh đều giảm mạnh. Cụ thể thu nhập liên doanh giảm 36,94 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, các mặt bằng cho thuê tại Từ Liêm, Lương Yên trong Quý 3/2021 đều phải giảm khoảng 30 – 50% do các khách thuê không thể hoạt động. Hoạt động cơ cấu lại tài sản chưa thực hiện được nên cũng không có thu nhập như dự kiến khi xây dựng kế hoạch.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2021 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2021	TH 2021	TH/KH (%)
1	Tổng tài sản	Tr.đ	1,118,000.00	1,052,353.00	94.13
2	Vốn điều lệ (bình quân)	Tr.đ	192,000.00	192,000.00	100.00
3	Doanh thu và thu nhập khác	Tr.đ	1,070,000.00	999,723.00	93.43
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	55,600.00	22,626.00	40.69
5	Tỷ suất LN sau thuế /Vốn CSH	%	16.70	6.74	40.36
6	Tỷ lệ cổ tức chi trả	%	8.00	3.40	42.50
7	Số lao động bình quân	Người	1,763.00	1,611.00	91.12
8	Thu nhập bình quân	Tr.đ/Ng/th	9.61	8.71	90.63

HDQT Kim Khí Thăng Long, với vai trò trách nhiệm là đại diện cho Đại hội đồng Cổ đông trong công tác quản lý hoạt động SXKD của Công ty, đã tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm kịp thời khắc phục khó khăn, đảm bảo duy trì hoạt động SXKD và hướng tới hoàn thành cơ bản các mục tiêu kế hoạch SXKD của Công ty đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

2. Tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị :

a/ Hoạt động của HDQT :

Trong năm 2021, Căn cứ vào Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định, lãnh đạo Công ty hoạt động ổn định nhằm hoàn thành các chỉ tiêu được đại hội đồng cổ đông thông qua.

Các phiên họp của HDQT được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số lượng các thành viên HDQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao.

Các quyết định của Hội đồng quản trị năm 2021 gồm :

- Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 – Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 và 10 biện pháp thực hiện năm 2021 .
- Thông qua việc xin gia hạn thời gian họp ĐHCĐ thường niên 2021 vào tháng 6/2021 .
- Thông qua phương án tổ chức Đại hội cổ đông 2021 vào 7h30 Thứ sáu Ngày 11/06/2021
- Thông qua Dự thảo Báo cáo kết quả SXKD Quý 1- Chỉ tiêu và 09 biện pháp triển khai thực hiện Quý 2/2021.
- Triệu tập họp Đại hội cổ đông 2021 với các nội dung: Thông qua Dự thảo Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả SXKD 2020 - Kế hoạch SXKD và 11 biện pháp triển khai thực hiện 2021; Thông qua tờ trình Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán ; Phương án phân phối lợi nhuận và mức chia cổ tức 2020; Mức thù lao HDQT & BKS năm 2020 và Kế hoạch 2021; Lựa chọn cơ quan kiểm toán năm 2021; Thông qua Dự thảo sửa đổi Điều lệ;

- Thông qua Báo cáo kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2021 - nhiệm vụ và các biện pháp Quý 4 năm 2021.
- HĐQT giao cho BDH chủ động xem xét, tìm các phương án xử lý điều chỉnh dự án tại KCN Minh Quang - Mỹ Hào – Hưng yên đảm bảo hiệu quả và phù hợp nhất.
- Giao BDH Hoàn thành các thủ tục với cơ quan quản lý Nhà nước để đưa Dự án Lương Yên vào nghiệm thu hoạt động, hoàn thiện các Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và các hồ sơ liên quan theo quy định.

b/ Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc :

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Hàng tháng, quý, Hội đồng quản trị đều họp thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và xem xét kế hoạch quý tiếp theo do Tổng giám đốc trình bày.

HĐQT thường xuyên theo dõi chặt chẽ hoạt động SX kinh doanh của Công ty thông qua báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản của Tổng Giám đốc và các thành viên HĐQT trực tiếp điều hành. Trong quá trình thực hiện các Nghị quyết, HĐQT chỉ đạo và kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh;

Trong quá trình điều hành Ban Tổng Giám đốc tuân thủ chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng về tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo các kế hoạch sẽ triển khai với Hội đồng quản trị trước khi thực hiện.

c/ Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý :

Việc đánh giá hiệu quả công tác của các cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của HĐQT được tiến hành thường xuyên, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm được thực hiện đúng qui trình qui định tại Điều lệ Công ty.

3. Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông :

Trong năm qua HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, giám sát và chỉ đạo Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Công tác chỉ đạo của HĐQT trong năm 2021 luôn bám sát tình hình diễn biến thực tế của thị trường để có các quyết định kịp thời thể hiện sự sâu sát trong công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành.

Với sự chỉ đạo của HĐQT, trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, công ty vẫn đảm bảo ổn định hoạt động, doanh thu và sản lượng đạt kế hoạch, ổn định việc làm, ổn định lực lượng lao động để chuẩn bị cho phục hồi kinh tế ngay khi dịch bệnh được kiểm soát. Đặc biệt các hoạt động phòng chống dịch bệnh, các hoạt động phát triển thị trường, phát triển sản phẩm, cơ cấu sản xuất, cải tiến tự động hoá sản xuất được thực hiện nghiêm túc, khẩn trương và thực sự hiệu quả.

Việc thực hiện cơ cấu tài sản và các nội dung liên quan đến thoái vốn, tái cơ cấu công ty đã được triển khai tích cực theo đúng chỉ đạo, tuy nhiên do các qui định pháp lý có thay đổi nên cần có thêm thời gian thực hiện.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Môi trường kinh doanh

Dịch Covid – 19 vẫn diễn biến phức tạp, kéo dài trên toàn cầu buộc phải có các phương án để thích nghi với tình hình mới.

Hậu quả của đợt dịch thứ 4 tại Việt Nam sẽ còn ảnh hưởng đến nền kinh tế, quá trình phục hồi thị trường có thể còn kéo dài trong các năm sau. Tình hình suy thoái kinh tế, lạm phát tăng nhanh trên phạm vi toàn cầu là cho thị trường càng khó khăn, như cầu giảm, tồn kho cao, nguồn vốn bị xiết chặt sẽ càng làm tăng rủi ro mất khả năng thanh toán của các doanh nghiệp.

Chiến tranh Nga – Ucraina càng làm cho cung cầu thị trường có nhiều bất ổn hơn và cũng có những tác động theo hướng cân bằng quan hệ, làm giảm căng thẳng cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, một số nhóm mặt hàng của Trung quốc sẽ được giảm thuế nhập khẩu vào Mỹ.

Tình hình thị trường vật tư bất ổn, nhưng cơ bản sẽ ở mức cao trong cả năm 2022 do ảnh hưởng của các vấn đề thiếu năng lượng, hạn chế xả thải để giảm ô nhiễm môi trường ... chi phí vật tư, chi phí vận chuyển tăng cao, làm giảm sức cạnh tranh của sản phẩm ở cả thị trường trong và ngoài nước.

Chi phí nhân công tăng theo lộ trình tăng lương tối thiểu vùng cũng như mục tiêu tăng thu nhập để ổn định đời sống cho người lao động đòi hỏi phải thực hiện quyết liệt các giải pháp cơ cấu, cải tiến để tăng năng suất, đảm bảo cạnh tranh.

Nhóm sản phẩm xe máy đang chiếm tỷ trọng lớn trong hoạt động của công ty nhưng giá bán ngày càng thấp và năm 2021 đã có một số sản phẩm không đảm bảo cân bằng được chi phí. Chi phí nguyên liệu đã bị kiểm soát hoàn toàn do giá thị trường cao hơn giá trong hệ thống, các chi phí ngoài nguyên liệu phải kiểm soát đảm bảo đạt theo kết cấu trong giá bán được khách hàng chấp nhận, các trường hợp không đạt phải có đối sách về giảm chi phí hoặc cơ cấu lại sản phẩm. Đây là nhiệm vụ trọng tâm cần đặc biệt ưu tiên đảm bảo thực hiện của năm 2022

Phát triển bền vững, bảo vệ môi trường là yêu cầu tất yếu của toàn xã hội và đã trở thành yêu cầu bắt buộc của các khách hàng lớn đối với Nhà cung cấp. Nếu không hoàn thiện các nhà máy hiện có cho đảm bảo đủ điều kiện theo qui định của pháp luật và thực hiện đầu tư nhà máy mới thì không thể đảm bảo ổn định và phát triển.

Hoạt động liên doanh với sản phẩm chủ yếu là nhóm phụ tùng xe máy sẽ có xu hướng ngày càng khó khăn hơn, đặc biệt phần lợi nhuận nhận được từ liên doanh dựa trên kết quả năm 2021 nên sẽ tiếp tục thấp hơn thêm khoảng 10 tỷ đồng do ảnh hưởng đồng thời của dịch bệnh và sự cạnh tranh khốc liệt.

Căn cứ tình hình thị trường và các kết quả đã đạt được của năm 2021, công ty xây dựng kế hoạch năm 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2021	KH 2022	TH/KH (%)
1	Tổng tài sản	Tr.đ	1,052,353.00	1,100,000.00	104.53
2	Vốn điều lệ (bình quân)	Tr.đ	192,000.00	192,000.00	100.00
3	Doanh thu và thu nhập khác	Tr.đ	999,723.00	1,082,000.00	108.23
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	22,626.00	40,800.00	180.32
5	Tỷ suất LN sau thuế /Vốn CSH	%	6.74	11.66	173.00
6	Tỷ lệ cổ tức chi trả	%	3.40	6.00	176,50
7	Số lao động bình quân	Người	1,611	1,639	101.74
8	Thu nhập bình quân	Tr.đ/Ng/th	8.71	8.23	94.49

2. Các biện pháp thực hiện:

1. Duy trì công tác Phòng chống dịch bệnh Covid-19, đảm bảo an toàn trong toàn công ty.
2. Tiếp tục duy trì và phát triển quan hệ kinh doanh, phát triển sản phẩm, thực hiện từng bước cơ cấu lại sản phẩm, loại bỏ sản phẩm không có hiệu quả và không còn khả năng cải tiến đồng thời cân đối đảm bảo sản lượng cho các nhà máy. Phát triển nhóm sản phẩm phụ tùng ô tô và các sản phẩm khác để thay thế dần sản phẩm xe máy kém hiệu quả trong đó quan tâm phát triển khách hàng trong nước, hạn chế tác động của những khó khăn trong chuỗi cung ứng toàn cầu.
3. Tổ chức và quản lý tốt hệ thống nhà cung cấp, cơ cấu nguồn mua, chuyển đổi vật liệu phù hợp từng sản phẩm để giảm ảnh hưởng của tăng giá nguyên liệu. Tăng cường hợp tác với tập đoàn lớn trong nước để ổn định nguồn cung nguyên liệu và tăng khả năng cạnh tranh. Dự báo và đề xuất biện pháp đối ứng với các diễn biến của thị trường nguyên liệu, phối hợp chặt chẽ kế hoạch mua với kế hoạch bán hàng và kế hoạch nguồn vốn để đảm bảo hiệu quả và khả thi.
4. Tăng cường kiểm soát kiểm chứng định mức vật tư chính phụ – công đoạn sản xuất đảm bảo lượng và chi phí sử dụng thực tế đạt mục tiêu. Phối hợp chặt chẽ các đơn vị để xác định và triển khai các giải pháp giảm chi phí sản xuất cho đạt mục tiêu. Tập trung cải tiến để nâng năng suất lao động tại các công đoạn không thể tự động hoá, tìm giải pháp để đồng thời đảm bảo mục tiêu an toàn và tăng năng suất, giảm chi phí.
5. Tiếp tục cải tiến qui chế tiền lương theo nguyên lý 3P, cải tiến qui chế thi đua khen thưởng ... đảm bảo khuyến khích trực tiếp những người có thái độ, kỹ năng làm việc tốt, NSLĐ cao. Các đơn vị sử dụng các cơ chế hợp lý để khuyến khích tăng NSLĐ, xây dựng kế hoạch chi phí, đảm bảo mục tiêu hiệu quả đồng thời tăng thu nhập cho người lao động.
6. Duy trì và nâng cấp và bổ sung các hệ thống quản lý, đảm bảo phối hợp tốt trong toàn hệ thống để thực hiện các mục tiêu tiến độ, chi phí, nâng trình độ công nghệ ...
7. Thực hiện đầu tư có trọng điểm để nâng cao năng lực sản xuất một số công nghệ như sơn, lóc tạo hình, hàn ... phù hợp với việc dịch chuyển kết cấu sản phẩm, bên cạnh đó tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp khác thông qua hoạt động đặt hàng, thuê gia công ... để nâng khả năng đáp ứng yêu cầu khách hàng. Ngân sách cho đầu tư phục vụ sản xuất tại các Nhà máy hiện có của năm 2022 dự kiến 50 tỷ đồng.
8. Giao ban điều hành tiếp nhận mặt bằng tại KCN Minh quang và hoàn thành các hạng mục chuẩn bị đầu tư, xác định phương án ngân sách đầu tư và nguồn vốn của dự án, phê duyệt theo qui định.
9. Hội đồng quản trị phê duyệt giá khởi điểm và Giao ban điều hành triển khai thực hiện thủ tục, trình tự đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuê, thiết bị và tài sản gắn liền với đất tại Khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh theo chỉ đạo của UBND Thành phố Hà nội, đảm bảo đúng quy định của pháp luật nhằm tập trung nguồn lực phát triển công ty.
10. Xem xét phương án từng bước triển khai điều chỉnh mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn, giảm đầu mỗi đồng thời bổ sung, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển (R&D) để đảm bảo hiệu quả và phát triển bền vững cho các năm tiếp theo.

Trên đây là nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kim Khí Thăng Long trình trước đại hội, rất mong nhận được sự tham gia của các cổ đông để giúp chúng tôi chỉ đạo Công ty hoạt động ổn định và ngày càng hiệu quả, đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư.

Xin trân trọng cảm ơn !



Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, thù lao HĐQT và ban kiểm soát, lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022 của Công ty Cổ phần Kim Khí Thăng Long)

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Kim Khí Thăng Long

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Kim khí Thăng Long đã được Đại hội cổ đông Công ty thông qua ngày 11/06/2021;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Kim Khí Thăng Long đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán ASSC kiểm toán.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ Công ty cổ phần Kim Khí Thăng Long Kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 với các nội dung sau:

1/ Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2021

Đơn vị tính: Việt Nam đồng.

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		477,103,819,922	456,713,745,833
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		3,851,704,620	29,961,562,247
1. Tiền	111		3,851,704,620	29,961,562,247
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1,629,460,405	3,626,452,219
1. Chứng khoán kinh doanh	121		462,500,000	462,500,000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1,166,960,405	3,163,952,219
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		178,513,564,688	155,421,394,618
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		130,091,323,619	126,954,111,116
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		51,812,748,524	32,097,016,490

6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5,408,479,457	6,749,983,034
7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	(8,798,986,912)	(10,379,716,022)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		
IV. Hàng tồn kho	140	271,813,418,219	251,282,306,473
1. Hàng tồn kho	141	271,813,418,219	251,282,306,473
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	21,295,671,990	16,422,030,276
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5,733,611,345	7,577,644,311
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	13,608,212,078	6,922,572,073
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	1,953,848,567	1,921,813,892
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	575,249,670,380	601,100,081,555
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	2,972,093,000	3,305,784,000
6. Phải thu dài hạn khác	216	2,972,093,000	3,305,784,000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		
II. Tài sản cố định	220	230,072,938,032	255,955,641,563
1. Tài sản cố định hữu hình	221	158,449,269,635	182,467,179,180
- Nguyên giá	222	700,315,944,667	695,896,917,820
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(541,866,675,032)	(513,429,738,640)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	69,172,035,858	70,846,717,977
- Nguyên giá	225	112,013,877,659	101,104,853,950
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226	(42,841,841,801)	(30,258,135,973)
3. Tài sản cố định vô hình	227	2,451,632,539	2,641,744,406
- Nguyên giá	228	5,626,532,216	5,327,989,316
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(3,174,899,677)	(2,686,244,910)
III. Bất động sản đầu tư	230	166,437,273,158	164,316,429,191
- Nguyên giá	231	197,033,763,087	189,463,487,772
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232	(30,596,489,929)	(25,147,058,581)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	2,853,607,187	10,139,951,465
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	2,853,607,187	10,139,951,465
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	135,302,230,056	133,302,230,056
1. Đầu tư vào công ty con	251		
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	131,253,596,656	131,253,596,656
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	4,048,633,400	2,048,633,400
VI. Tài sản dài hạn khác	260	37,611,528,947	34,080,045,280
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	37,611,528,947	34,080,045,280
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		
4. Tài sản dài hạn khác	268		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	1,052,353,490,302	1,057,813,827,388

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Đầu năm
1	2	3	4	5
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		691,445,016,453	682,582,236,453
I. Nợ ngắn hạn	310		606,493,190,444	585,232,775,503
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		116,914,673,051	98,528,823,842
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		499,151,666	69,795,000
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313		5,100,989,237	2,848,857,925
4. Phải trả người lao động	314		23,585,541,587	27,708,482,971
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1,061,730,919	662,304,545
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		3,624,006,055	3,749,006,060
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		23,824,807,036	28,630,462,751
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		401,321,795,656	389,510,933,486
- Các khoản đi vay ngắn hạn	320B		379,902,396,131	360,355,901,288
- Các khoản đi vay dài hạn đến hạn trả	320C		3,293,788,829	10,152,456,354
- Nợ thuê tài chính đến hạn trả	320D		18,125,610,696	19,002,575,844
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		30,560,495,237	33,524,108,923
II. Nợ dài hạn	330		84,951,826,009	97,349,460,950
1. Phải trả người bán dài hạn	331			18,976,757,286
7. Phải trả dài hạn khác	337		915,000,000	890,000,000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		84,036,826,009	77,482,703,664
- Các khoản đi vay dài hạn	338A		67,813,079,976	50,029,665,888
- Nợ thuê tài chính dài hạn	338E		16,223,746,033	27,453,037,776
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		360,908,473,849	375,231,590,935
I. Vốn chủ sở hữu	410		360,386,212,833	374,709,329,919
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		192,000,000,000	192,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		126,805,000,000	126,805,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411b		65,195,000,000	65,195,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		217,386,850	217,386,850
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		142,429,671,990	124,465,212,329
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		6,216,373,087	8,345,959,025
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		19,522,780,906	49,680,771,715
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		522,261,016	522,261,016
1. Nguồn kinh phí	431		522,261,016	522,261,016
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1,052,353,490,302	1,057,813,827,388

2/ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	948.963	
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	32.692	
3	Lợi nhuận khác	-10.066	
4	Lợi nhuận sau thuế	22.626	
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH (%)	6,74	
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	1.178	

3/ Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế và chi trả cổ tức năm 2021*Đơn vị tính: Việt Nam đồng*

STT	DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận năm 2020 điều chỉnh (hồi tố sau kiểm toán BCTC năm 2021)	-3,103,501,797
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	22,626,282,703
3	Lợi nhuận sau thuế bù đắp lỗ (3=2-1)	19,522,780,906
4	Trích quỹ đầu tư phát triển	4,880,695,227
5	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	7,908,007,754
6	Trích quỹ thưởng người quản lý chuyên trách năm 2021	198,202,477
7	Tổng lợi nhuận còn lại lũy kế trước khi chia cổ tức năm 2021	6,535,875,448
8	Chia cổ tức năm 2021 (tương đương tỷ lệ 3,4 %)	6,535,875,448
9	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức năm 2021	0

4/ Báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021, Phương án chi năm 2022**a/ Báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021***Tổng mức chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã chi năm 2021: 144.000.000 đ*

Trong đó:

+ Các thành viên HĐQT (03 thành viên là người quản lý không chuyên trách) với số tiền là: **3.000.000 đ/người/tháng.**

+ Các thành viên ban kiểm soát (02 thành viên là người quản lý công ty không chuyên trách) với số tiền là: **1.500.000 đ/người/tháng.**

b/ Phương án chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022

Tổng mức chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 đối với người quản lý công ty không chuyên trách với số tiền là 144.000.000 đ

Trong đó:

+ Các thành viên HĐQT (03 thành viên là người quản lý không chuyên trách) với số tiền là: **3.000.000 đ/người/tháng.**

+ Các thành viên ban kiểm soát (02 thành viên là người quản lý công ty không chuyên trách) với số tiền là: **1.500.000 đ/người/tháng.**

5/ Trích quỹ thưởng năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của người quản lý công ty chuyên trách**a/ Trích Quỹ thưởng của người quản lý công ty chuyên trách năm 2021:**

Năm 2021 Công ty xin được trích Quỹ thưởng của người quản lý Công ty bằng 01 tháng tiền lương bình quân được phê duyệt của người quản lý Công ty chuyên trách với số tiền là: **198.202.477 đồng.**

b/ Kế hoạch trích Quỹ thưởng của người quản lý Công ty chuyên trách năm 2022:

Vì tiền thưởng của Người quản lý Công ty gắn liền với năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh nên Công ty không xây dựng kế hoạch trích Quỹ này cho năm 2022, đồng thời chờ khi hoàn thành Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022, trên cơ sở năng suất lao động và kết quả sản xuất kinh doanh thực tế của năm 2022, Công ty sẽ trích Quỹ khen thưởng của NQL Công ty chuyên trách theo đúng quy định.

6/ Lựa chọn cơ quan kiểm toán

Do yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức sau khi Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, vì vậy đề nghị Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán sau khi kết thúc năm tài chính năm 2022.

Trên đây là nội dung Tờ trình về số liệu Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, thù lao HĐQT và ban kiểm soát, lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần Kim Khí Thăng Long. Hội đồng quản trị kính mong Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 xem xét phê chuẩn.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



PHẠM HỮU HÙNG



Hà nội , ngày 18 tháng 6 năm 2022



BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp Số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020 của Quốc Hội.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty 2021;
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty và Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán AASC;

Bám sát vào chức năng nhiệm vụ của mình , Ban kiểm soát đã triển khai các hoạt động thực hiện nhiệm vụ trong năm 2021 , và có kết quả kiểm soát ,nhận xét đánh giá . Ban kiểm soát xin được báo cáo trước Đại Hội đồng cổ đông cụ thể như sau:

Báo cáo có 3 phần :

- I - HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT , KIỂM TRA – KẾT QUẢ– ĐÁNH GIÁ 2021;**
- II – SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT – BAN TGD ;**
- III - PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG BKS NĂM 2022 – KIẾN NGHỊ ;**

Đi vào cụ thể từng phần :

I - HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, KIỂM TRA – KẾT QUẢ – ĐÁNH GIÁ 2021 ;

1. BKS thực hiện giám sát HĐQT , TGD trong việc quản lý và hoạt động điều hành Công ty:

a) Giám sát HĐQT trong việc quản lý và điều hành :

- Giám sát HĐQT thể hiện qua việc tổ chức các cuộc họp . Các cuộc họp được triệu tập thường kỳ mỗi quý một lần đầy đủ đúng Điều lệ quy định, họp để đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của từng quý cũng như thống nhất các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

-Tham gia các cuộc họp HĐQT để nắm được các hoạt động , đảm bảo việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT đúng luật pháp quy định .

- Xem xét tính phù hợp của nội dung, biên bản cuộc họp, các Quyết nghị, quyết định và văn bản của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và đảm bảo đều hướng tới lợi ích chung, tối đa hóa lợi ích của Công ty và của cổ đông .

-BKS đánh giá : Trong năm 2021 HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định. Định hướng và hỗ trợ Ban điều hành trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của công ty năm 2021.

b) Giám sát Ban Điều hành trong việc quản lý và điều hành :

- Giám sát công tác Quản lý - điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của ban điều hành . Ban điều hành có 4 thành viên đứng đầu là Chủ tịch HĐQT . Trong phạm vi quyền hạn và trách

nhiệm của mình, Ban điều hành đã triển khai các nội dung trong Nghị quyết của HĐQT, Nghị quyết của ĐHCĐ;

■ **Về thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông về chỉ tiêu kế hoạch:**

Về các chỉ tiêu KH SXKD Đại hội cổ đông giao đầu năm là chưa hoàn thành . Cụ thể số chỉ tiêu chính như :

Doanh thu và TN khác đạt 93% KH ; Lợi nhuận ST đạt 40% KH ; Cổ tức chi trả đạt 42,5% KH .

Lợi nhuận và Cổ tức chỉ đạt với tỷ lệ thấp là do ảnh hưởng chính từ yếu tố :

- Nguồn thu nhập từ Lợi nhuận hoạt động Liên doanh bị giảm 42% so năm trước (*do giãn cách XH liên doanh cũng không SX được nên LN giảm*)
- Nguồn thu nhập từ cho thuê mặt bằng bị giảm 40-50% (*do giãn cách XH nên khách thuê không thể hoạt động được*)
- Thu nhập từ chuyển nhượng CN LMX 11 tỷ có kế hoạch thu trong 2021 cũng không thực hiện được do còn chờ văn bản hướng dẫn của cơ quan cấp trên .
- Nguồn thu nhập từ hoạt động Sản xuất giảm :
 - + Tại phía Bắc (*do giãn cách XH*) gây nên Hôn đả giảm 20-30% sản lượng , giãn cách kéo theo Chi phí Vận chuyển tăng , giá nguyên liệu tăng , tăng thêm các loại chi phí do dịch bệnh như phí test PCR , que test , lương nghỉ do nhiễm dịch bệnh ...
 - + Tại phía Nam thì 1 Nhà máy đã phải thực hiện SX theo phương án 3 tại chỗ (*tức là sản xuất tại chỗ, ăn tại chỗ, nghỉ tại chỗ nhưng đảm bảo phương án giãn cách*) , đã làm giảm 70% công suất thông thường .

→ Như vậy năm 2021 cho thấy khó khăn rất nhiều , yếu tố khách quan đã ảnh hưởng giảm đến Lợi nhuận và giảm Cổ tức .

Tuy nhiên về chủ quan BĐH cũng có rất nhiều các biện pháp để bảo vệ an toàn cho CBCNV, an toàn SX trước dịch bệnh và kết quả SX ở phía Bắc không bị dừng sản xuất trong thời điểm dịch bùng phát . Biện pháp ứng phó đã mang lại kết quả như phát triển thêm khách hàng sản phẩm mới bù đắp cho sản lượng bị cắt giảm đã duy trì được mức Doanh thu sản lượng đạt 93% KH trong bối cảnh dịch bệnh là một nỗ lực rất lớn của BĐH.

■ **Ngoài ra BKS Giám sát các nội dung khác :**

- Giám sát việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước; cho thấy công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo chăm lo đời sống và thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động như: Chế độ BHXH, BHYT, BHTN, chế độ khám bệnh định kỳ hàng năm, chế độ nghỉ phép, chế độ nghỉ mát cho CBCNV, nghỉ thai sản, ốm đau, hỗ trợ tiền gửi trẻ cho ... theo đúng quy định của Công ty và pháp luật. Trong năm qua không xảy ra tình trạng nợ lương, khiếu kiện của người lao động. Công tác an toàn trong sản xuất và trên đường đi làm và về nhà của CBCNV được coi trọng, môi trường làm việc, cảnh quan và đời sống cán bộ công nhân viên được cải thiện, đồng thời đáp ứng tốt hơn các qui định của pháp luật và tiêu chuẩn của khách hàng.
- Giám sát việc tuân thủ việc công bố thông tin theo luật định;

Cụ thể là việc công bố thông tin đúng nghĩa vụ của công ty đại chúng quy mô lớn, và tuân thủ quy định của sàn giao dịch UPCOM, trong năm qua không bị xảy ra trường hợp bị phạt nào về vi phạm quy định công bố thông tin.

- Giám sát việc thực hiện chi trả cổ tức : Năm qua công ty đã trả cổ tức đầy đủ cho các cổ đông đúng thời hạn quy định.

2. BKS xem xét tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Về mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý đầu tư :

Trong năm qua Công ty tiến hành đầu tư cho SX nội tại khoảng 21/46 tỷ KH, đạt 45 % so với kế hoạch đề ra ban đầu. Chủ động cân nhắc điều chỉnh giảm một số hạng mục chưa cấp thiết để tập trung đầu tư cho phát triển các nhóm sản phẩm mới, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. đảm bảo đầu tư mang lại hiệu quả và trong tầm kiểm soát của Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Đánh giá tính hệ thống trong quản lý chi phí, điều hành hoạt động SXKD :
 - Việc quản lý chi phí công ty có quản lý, và duy trì báo cáo số liệu hàng tháng từ các đơn vị nhà máy đến hệ thống quản lý phòng ban của công ty.
 - Việc điều hành hoạt động sản xuất cần tiếp tục cải tiến để chuẩn bị tốt hơn cho sản xuất, việc triển khai sản xuất các lô sản phẩm mới cần tăng cường phối hợp các đơn vị để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

3. BKS thực hiện Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 6 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị; và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;

- BKS Phối hợp Kiểm toán độc lập Thẩm định báo cáo Tài chính:
Căn cứ vào số liệu, hồ sơ, chứng từ và thông tin do công ty cung cấp, không chứng kiến được toàn bộ việc kiểm kê vật tư hàng hóa, BKS đã phối hợp với Kiểm toán độc lập thẩm định báo cáo tài chính.

❖ Các chỉ tiêu cơ bản năm 2021 :

Doanh thu và thu nhập khác	999.723	Triệu đồng
Nợ phải thu khách hàng	130.091	Triệu đồng
Nợ phải trả NB ngắn hạn	116.914	Triệu đồng
Vay và nợ thuê TC ngắn hạn	401.321	Triệu đồng
Vay và nợ thuê TC dài hạn	84.036	Triệu đồng
Lợi nhuận sau thuế TNDN	22.626	Triệu đồng
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.178	VND
Vốn điều lệ	192.000	Triệu đồng

- Thẩm định các báo cáo của công ty trước khi trình ĐHCĐ;

Trước phiên họp ĐHCĐ thường niên, Ban Kiểm soát đã tiến hành thẩm định các Báo cáo của Công ty, và tiến hành họp tổng hợp các vấn đề thuộc trách nhiệm của mình để báo cáo tại phiên họp ĐHCĐ. Ban kiểm soát nhất trí báo cáo đánh giá kết quả thực hiện năm 2021.

4. BKS thực hiện Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty :

- Xem xét sổ kế toán, cách hạch toán ghi chép kế toán ;
Hiện công ty đang áp dụng phần mềm Bravo vào hệ thống kế toán, công tác ghi chép sổ sách kế toán của Công ty được tổ chức khoa học bằng phần mềm nên rất thuận lợi cho việc kiểm soát và quản lý thông tin, BKS có thể thực hiện xem xét được các nghiệp vụ kế toán hàng ngày phát sinh trên phần mềm Bravo, nếu có vấn đề gì vướng mắc cần xem chứng từ thì 1 tháng 1 lần thì BKS cũng y/c PTC-KT chuyển chứng từ để kiểm tra, và nếu bất hợp lý thì BKS sẽ có kiến nghị ngay.
- ⇒ Đó là một số hoạt động giám sát chính của BKS, ngoài ra trong các hoạt động hàng ngày, hoặc từ những ý kiến của các cổ đông phản ánh BKS cũng đều xem xét, thẩm định để đưa ra ý kiến đề xuất góp ý, kiến nghị đến Ban Lãnh đạo công ty, với mục đích công ty tiến bộ và phát triển để có thể tối đa hóa lợi nhuận của Công ty và của các Cổ đông.

II – SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT – BAN ĐIỀU HÀNH ;

1. Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của cổ đông giao, Ban kiểm soát luôn phối hợp chặt chẽ, trao đổi, đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong quá trình quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty.
2. Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, mời BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của công ty để nắm bắt tình hình điều hành, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận với tài liệu để kiểm tra tính sát thực của thông tin.
3. Tóm lại sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban điều hành trong năm qua là tích cực và đúng quy định pháp luật.

III - PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG BKS NĂM 2022 – KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ ;

▪ Phương hướng hoạt động 2022 :

Năm 2022, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty quy định.

Căn cứ vào nhiệm vụ, BKS xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ cụ thể cho năm 2022.

Định kỳ, BKS sẽ họp để tổng kết kết quả kiểm soát trong kỳ và tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ kỳ tới. Hoặc có thể họp đột xuất nếu xét thấy cần thiết, hoặc khi có thư đề nghị của cổ đông.

▪ **Kết luận và kiến nghị :**

Qua công tác giám sát , BKS nhận thấy HĐQT và BDH triển khai và thực thi đúng tinh thần của nghị quyết ĐHĐCĐ , quy chế quản trị Công ty, điều lệ Công ty, trên cơ sở lợi ích của Công ty & của Cổ đông.

Dựa trên những cải tiến trong điều hành quản lý năm 2021 đã có nhiều linh hoạt có biện pháp đối ứng tốt với tình hình , đã nhanh chóng phát triển sản phẩm mới bù đắp sản lượng để đạt Doanh thu 93% KH , duy trì ổn định sản xuất và đời sống công ăn việc làm cho CBCNV trong bối cảnh dịch bệnh bùng phát.

Kiến nghị 2022 tiếp tục linh hoạt triển khai các giải pháp để mang lại tỷ lệ Lợi nhuận cao hơn :

- Tìm kiếm các cơ hội kinh doanh lựa chọn được các sản phẩm có sản lượng, có biên độ lợi nhuận cao , phát triển sản xuất theo hướng tự động hóa. Cần đẩy nhanh việc thực hiện các thủ tục theo quy định để chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuê và tài sản trên đất của Chi nhánh phía Nam TPHCM tạo nguồn lực tập trung mở rộng và đầu tư SXKD ở khu vực phía Bắc.
- Song hành không ngừng cập nhật các giải pháp công nghệ , áp dụng các công cụ quản lý , để nâng cao hiệu quả trong SXKD . Hướng tới hoàn thành song song cả 2 chỉ tiêu Doanh thu và Lợi nhuận trong năm 2022 và các năm sau .

Đó là kiến nghị của BKS , cũng là phần kết thúc cho báo cáo của Ban kiểm soát . Xin được kính trình trước **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Kim Khí Thăng Long** xem xét và thông qua.

Một lần nữa , thay mặt cho BKS tôi xin kính chúc toàn thể Quý vị cổ đông , Quý vị đại biểu mạnh khỏe , chúc Đại hội thành công tốt đẹp ./.

Xin trân trọng cảm ơn !

T/M BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Chu Thị Thanh Mai